

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107 /2019/HNGĐ-ST.**

Ngày 29/5/2019

*Về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con  
sau ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Thu Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Vương Minh Tân** và bà **Lý Thuý Hà.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Triệu Thị Thuý Tình** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Khánh Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 315/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, về việc “*Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Anh **Kiều Tràng V**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố T, tỉnh T. Có mặt.

\* *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Tân H**, sinh năm 1977

ĐKHKT: Tổ 17, phường T thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Tổ 1, phường M, thành phố T, tỉnh T. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn - anh **Kiều Tràng V** trình bày: Anh và chị **Nguyễn Thị Tân H** trước đây là vợ chồng và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 166/2014/QĐST- HNGĐ ngày 22/8/2014 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang. Tại Quyết định này, anh và chị **H** đã thoả thuận anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Kiều Tràng Q** còn chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng con **Kiều Thị Mai T** sau khi ly hôn. Sau đó do hoàn cảnh anh phải chuyển công tác đi xa (ở huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang) và chị **H** tự nguyện đón con về nuôi nên chị **H** đã có đơn đề nghị Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau

ly hôn. Tại Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2018 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang đã giao con chung Kiều Tràng Q, sinh 15/9/2011 cho chị Nguyễn Thị Tân H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ tháng 02/2018 cho đến khi con Kiều Tràng Q đủ 18 tuổi. Anh đã thực hiện việc cấp dưỡng đầy đủ từ đó theo quyết định của Toà án. Đến nay bản thân anh sức khoẻ yếu không thể tiếp tục công tác và được Quân đội giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, do vậy lương thu nhập hàng tháng của anh chỉ còn 11.300.000 đồng/tháng, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, anh bệnh tật chi phí rất tốn kém cùng với việc anh còn phải trả nợ Ngân hàng và nuôi con nhỏ 32 tháng tuổi. Vì vậy anh đề nghị Toà án giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con Kiều Tràng Q từ 2 triệu đồng còn 1.000.000 đồng /tháng.

Tài liệu chứng cứ phía nguyên đơn - anh Kiều Tràng V đưa ra là: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 166/2014/QĐST- HNGĐ ngày 22/8/2014 và Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2018 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang; Quyết định số 14/QĐX-AB ngày 27/9/2018 của Quân khu 2 – Bộ Quốc phòng về việc nghỉ hưu (tên thiếu tá Kiều Tràng V); Giấy xác nhận của Ban chỉ huy quân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quan (thể hiện thu nhập lương tháng 9/2018 của thiếu tá Kiều Tràng V là 17.000.000 đồng và thực hiện quyết định nghỉ hưu từ 01/10/2018 đến tháng 10/2019, lương từ tháng 10/2018 là 11.300.000 đồng). Quá trình hoà giải anh V giao nộp thêm 02 Hợp đồng tín dụng (Năm 2015 vay Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh huyện Yên Sơn 180.000.000 đồng để mua xe máy + máy tính + tủ lạnh, hiện còn nợ 60.000.000 đồng; Năm 2018 vay Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Tuyên Quang số tiền 300.000.000 đồng để thanh toán một phần tiền mua sắm thiết bị nội thất gia đình, hiện còn nợ 220.000.000 đồng). Ngoài ra, anh V khai còn nợ anh em bạn bè tổng số tiền khoảng 60.000.000 đồng nữa.

Tại bản tự khai, bị đơn – chị Nguyễn Thị Tân H trình bày: Năm 2014 chị và anh Kiều Tràng V đã giải quyết ly hôn tại Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang. Về con chung, chị nuôi con gái Kiều Thị Mai T, sinh năm 2007 còn con trai Kiều Tràng Q, sinh năm 2011 anh V giành quyền nuôi. Sau hơn 3 năm nuôi con, anh V không đủ khả năng chăm sóc con vì xây dựng gia đình mới và chuyển công tác đi xa... nên để cháu bị ốm yếu, trầm cảm...và anh V đã trả con trai chị nuôi. Theo thoả thuận tại Toà án, anh V tự nhận sẽ trợ cấp nuôi con là 2 triệu đồng/tháng và đã thực hiện từ tháng 2/2018 đến tháng 9/2018. Nay theo Thông báo của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang chị được biết anh V yêu cầu giảm mức trợ cấp nuôi con xuống còn 1 triệu đồng/ tháng, chị có ý kiến như sau: Trên thực tế anh V là bộ đội đang chờ nghỉ hưu, theo chính sách quân đội sẽ được hưởng nguyên lương (khoảng 17 triệu đồng/tháng) trong thời gian một năm trước khi nghỉ chính thức. Ngoài ra chị được biết từ khi nghỉ chế độ anh V đã đi làm bảo vệ tại Ngân hàng SHB với mức lương 6 triệu đồng /tháng. Vì thế chị thấy anh V hoàn toàn có khả năng trợ cấp nuôi con với mức 2

triệu/tháng. Về bản thân chị dạy học với mức lương hiện hưởng là 7.560.000 đồng/tháng đang phải trực tiếp nuôi hai con nhỏ ăn học (một con học lớp 6, một con học lớp 2), chi phí ăn ở, đóng học và các nhu cầu khác hết 3 triệu đồng/con/tháng (ở mức tối thiểu). Hiện nay ba mẹ con chị đang phải đi thuê nhà để ở hết 1.000.000 đồng/tháng chưa kể tiền điện nước nên cuộc sống rất khó khăn. Vì vậy chị không đồng ý với đề nghị giảm tiền trợ cấp nuôi con hàng tháng của anh V, nếu được Toà án có thể nâng cao mức trợ cấp cho các con chị được đảm bảo cuộc sống tốt hơn, để các cháu đỡ thiệt thòi so với các bạn cùng trang lứa.

Chị H giao nộp cho Toà án Giấy xác nhận lương (thể hiện mức lương 7.154.820 đồng/tháng); Hợp đồng thuê nhà ở ngày 23/7/2018 tại SN 18, tổ 1, phường M, thành phố T (mức tiền thuê 6.000.000 đồng/6 tháng).

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hòa giải nhưng không thành. Anh Kiều Tràng V và chị Nguyễn Thị Tân H vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Toà án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện:

Anh Kiều Tràng V có hợp đồng thoả thuận miệng (làm bảo vệ Ngân hàng), thời điểm bắt đầu làm (thử việc, học việc) từ 01/11/2018 đến ngày 12/3/2019 là 03 tháng trước khi đi đến ký kết hợp đồng bằng văn bản, lương thử việc Công ty trả cho anh V là 3.800.000/tháng. Tuy nhiên sau khi hết thời gian thử việc 03 tháng, anh V xin làm thêm 01 tháng nữa nhưng Công ty thấy không thể đi đến ký kết chính thức hợp đồng bằng văn bản với anh V được, do vậy anh V đã nghỉ việc từ ngày 12/3/2019, chấm dứt quan hệ lao động giữa Công ty SJC và anh Kiều Tràng V.

Tại phiên toà, anh Kiều Tràng V vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày, tuy nhiên anh xin thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của anh cùng chị H còn là 1.500.000 đ/tháng vì anh thấy mức cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng không đảm bảo được chi phí trong việc nuôi con Kiều Tràng Q. Chị Nguyễn Thị Tân H giữ nguyên quan điểm không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh V, về mức đề nghị cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng của anh V chị cũng không đồng ý. Về ý kiến “Nếu được Toà án có thể nâng cao mức cấp dưỡng” chị xin huỷ bỏ và không đề nghị Toà án giải quyết vấn đề nào khác.

Chị H giao nộp tại phiên toà các tài liệu gồm: 01 Hợp đồng thuê nhà ở tổ 1, phường M, thành phố T ghi ngày 05/02/2019 (tiền thuê 1.200.000đ/tháng); 01 Trích lục thay đổi tên con từ Kiều Tràng Q thành Kiều Thành C và 01 Trích lục thay đổi tên con từ Kiều Thị Mai T thành Kiều Khánh L.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Th□ ký Toà án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử từ khi mở phiên toà đến khi

kết thúc đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 166/2014/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang thể hiện chị Nguyễn Thị Tân H và anh Kiều Tràng V thuận tình ly hôn, giao con chung là Kiều Thị Mai T (nay đã đổi tên là Kiều Khánh L) cho chị H và giao con chung Kiều Tràng Q (nay đã đổi tên là Kiều Thành C) cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang thể hiện chị Nguyễn Thị Tân H và anh Kiều Tràng V đã thống nhất thỏa thuận anh V giao lại con chung là Kiều Tràng Q (nay đã đổi tên là Kiều Thành C), sinh ngày 15/9/2011 cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị H là 2.000.000/tháng. Anh V hiện nay đang nghỉ chờ hưu từ 01/10/2018 đến 01/10/2019 hưởng lương 11.300.000 đồng/tháng, với mức lương như vậy thấy anh V vẫn có đủ điều kiện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con cùng chị H theo mức đã thỏa thuận tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn khởi kiện của anh Kiều Tràng V. Do chị H không có yêu cầu cụ thể về nâng cao mức trợ cấp nên đề nghị HĐXX không xem xét. Anh Kiều Tràng V phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Kiều Tràng V khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là Kiều Tràng Q (nay đã đổi tên là Kiều Thành C) sau ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Tân H. Chị H và cháu Q hiện đang đang thuê nhà sinh sống tại tổ 1, phường M, thành phố T, tỉnh T. Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp là “Yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn” là đúng quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 166/2014/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang thể hiện việc chị Nguyễn Thị Tân H và anh Kiều Tràng V thuận tình ly hôn, thống nhất thỏa thuận giao con chung là Kiều Thị Mai T (nay đã đổi tên là Kiều Khánh L) cho chị H và giao con chung Kiều Tràng Q (nay đã đổi tên là Kiều Thành C) cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

số 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2018 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang thể hiện chị Nguyễn Thị Tân H và anh Kiều Tràng V đã thống nhất thoả thuận anh V giao lại con chung là Kiều Tràng Q, sinh ngày 15/9/2011 cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh V tự nguyện thoả thuận nhất trí cấp dưỡng nuôi con cùng chị H là 2.000.000/tháng. Quá trình thực hiện, các bên đương sự cùng xác định anh V đã cấp dưỡng nuôi con đến tháng 2/2019. Anh V có đơn yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi (giảm) mức cấp dưỡng xuống còn 1.000.000 đồng/tháng với các lý do: Sức khoẻ yếu phải nghỉ hưu; lương giảm từ 17.000.000 đồng/tháng còn 11.300.000 đồng/tháng; hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn; bệnh tật chi phí rất tốn kém; phải trả nợ Ngân hàng và nuôi con nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy: Mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng là do anh V và chị H tự thoả thuận đề nghị Toà án công nhận và được các đương sự tự nguyện thực hiện; mức lương hiện hưởng của anh V là 11.300.000 đồng/tháng; anh V trình bày có vợ hiện là giáo viên mầm non (lương 5 triệu đồng/tháng) cùng nuôi con nhỏ. Ngoài ra, các Hợp đồng vay tiền của anh V giao nộp đều thể hiện anh V vay tiền Ngân hàng là để trang bị và mua sắm đồ dùng nội thất trong gia đình. Về phía chị H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của chị và anh V; mức lương giáo viên của chị H đang hưởng là 7.154.820 đồng/tháng; chi phí thuê nhà ở của chị H và hai con đã là 1.200.000 đồng/tháng. Vì vậy, có cơ sở xác định: Thu nhập của anh V hiện cao hơn chị H, anh V vẫn có đủ điều kiện thực hiện cấp dưỡng nuôi con cùng chị H theo mức hiện tại, khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên ăn học cần được ưu tiên thực hiện nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kiều Tràng V.

[3] Về đề nghị tăng mức cấp dưỡng: Do chị Nguyễn Thị Tân H không yêu cầu cụ thể và không đề nghị giải quyết nữa nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Kiều Tràng V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của anh Kiều Tràng V về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con Kiều Tràng Q, sinh 15/9/2011 (nay đã đổi tên là Kiều Thành C) với mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng.

2. Buộc anh Kiều Tràng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Tân H, mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/ tháng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi con Kiều Tràng Q (tức Kiều Thành C) đủ 18 tuổi, phương thức cấp

đưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng kể từ tháng 06/2019. Việc cấp dưỡng nuôi con của anh Kiều Tràng V thời điểm từ tháng 5/2019 trở về trước được thực hiện theo Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2018 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

**3. Về án phí:** Anh Kiều Tràng V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Thị Tân H không phải nộp án phí.

Anh Kiều Tràng V và chị Nguyễn Thị Tân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- CC THA DS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Thu Thủy**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thúy Hà - Phạm Kim Tuyết**

**Tạ Hồng Chiến**